

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

(Đính kèm Tờ trình số .../2021/TTr-HĐQT ngày 5/4/2021 của HĐQT Công ty Cổ phần Vang Thăng Long)

* Điều lệ sửa đổi, bổ sung sắp xếp lại thứ tự, vị trí các điều khoản cho phù hợp; điều chỉnh lại câu từ phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019, áp dụng theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Công ty Cổ phần Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 54/2001/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Rượu - nước giải khát Thăng Long thành Công ty cổ phần.</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2009 về việc đổi tên Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001012 ngày 04/5/2008, Công ty Cổ phần Thăng Long được đổi tên thành “Công ty Cổ phần Vang Thăng Long”.</p> <p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý bao gồm những quy tắc và qui định ràng buộc để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.</p> <p>Điều lệ này được điều chỉnh, sửa đổi căn cứ các</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long thông qua</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>văn bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015; • Điều lệ Công ty Cổ phần Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/06/2018; • Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với công ty đại chúng; • Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với công ty đại chúng; • Các văn bản pháp luật khác liên quan, <p>Chúng tôi, những cổ đông của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng cùng nhất trí thông qua và cam kết thực hiện các quy định về tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long nêu tại Điều lệ sửa đổi này. Điều lệ này được chính thức thông qua bởi Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26 tháng 06 năm 2019. Nhất trí uỷ quyền cho các thành viên của Hội đồng quản trị thay mặt toàn thể các cổ đông ký tên trong Điều lệ Công ty.</p>		
2	Điều 1. Định nghĩa	Điều 1: Định nghĩa 1.Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây	Sửa đổi khoản 1

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau (Trừ trường hợp các Điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác):</p> <p>b. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 8 của Điều lệ này;</p> <p>c. "Cổ đông" là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty;</p> <p>d. "Người quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cán bộ giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>i. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p>	<p>được hiểu như sau:</p> <p>b) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>c) Vốn có quyền biểu quyết là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>e) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>f) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do HĐQT quyết định tại từng thời điểm;</p> <p>g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác do HĐQT quyết định tại từng thời điểm;</p> <p>i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>i) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>j) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã</p>	<p>để cập nhật theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và sắp xếp lại thứ tự.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; k) <i>Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này; m) <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	
3	Điều 2. Tên, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, thời hạn, hình thức và nguyên tắc hoạt động của Công ty		
3.1	<p>Khoản 4 Điều 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc. Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam.</p>	<p>Khoản 4 Điều 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Công ty luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau: 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị như sau: - Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đối với: + Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định đầu tư, dự án, kinh doanh bất</p>	<p>- Bổ sung quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật; - Sửa chức danh Giám đốc sửa thành Tổng Giám đốc.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>động sản, các công việc phát sinh tại các công ty liên doanh/liên kết/có vốn góp của Công ty).</p> <p>+ Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật đối với các công việc thuộc thẩm quyền như sau:</p> <p>- Điều hành, quyết định đối với hoạt động kinh doanh, thương mại – dịch vụ và các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty.</p> <p>- Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu đối với:</p> <p>+ Các hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo phân công/ủy quyền của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>+ Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
3.2	<p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54.Error! Reference source not found. và Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo khoản 2 Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công Ty là vô thời hạn.</p>	<p>Sửa đổi để cập nhật theo các điều, khoản của Điều lệ sửa đổi, bổ sung</p>
4	<p>Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty 1. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty 2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công Ty quyết định sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và đăng ký theo quy định của pháp luật để đáp ứng yêu cầu thực tế của Công Ty tại từng thời điểm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 để đáp ứng yêu cầu thực tế của Công Ty tại từng thời điểm về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh</p>
5	<p>Điều 16. Quyền của cổ đông. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 29.3b và 41.3 Điều lệ này; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi: - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06</p>	<p>Điều 14. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên Công Ty có các quyền sau: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng chứng cho rằng có dấu hiệu bất thường trong hoạt động tài chính hoặc trong hoạt động kinh doanh của Công ty; - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Các trường hợp cần thiết khác khi có bằng chứng xác đáng. <p>c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Công Ty. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công Ty.</p> <p>Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện theo quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho Công Ty trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Các cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>c) Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, ứng cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát và/hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định.</p>	
6	<p>Điều 18: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc 6 tháng khi được cơ quan Đăng ký kinh doanh chấp thuận gia hạn.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>Điều 16. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty ... Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều 139 Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công Ty</p>	
7	<p>Điều 19. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; e. Kế hoạch phát triển ngắn, trung hạn và dài hạn của Công ty; <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị 	<p>Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> b) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e. Kế hoạch kinh doanh hàng năm; <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thông qua định hướng phát triển của Công Ty b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; 	<p>Sửa đổi điểm b, e Khoản 1 và bổ sung khoản 2 phù hợp quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán hoặc giao Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc quyết định lựa chọn công ty kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước thực hiện;</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>f. Quyết định tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư, thế chấp hoặc bán số tài sản</p>	<p>c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công Ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông Công Ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc dùng vốn Công ty để liên doanh, mua cổ phần doanh nghiệp khác;</p> <p>o. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q. Quyết định việc bán và niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán;</p> <p>r. Các vấn đề khác theo các quy chế khác của Công ty và quy định của pháp luật;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Các hợp đồng quy định tại Điều 19.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc</p>	<p>kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách Công Ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công Ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết hoặc ủy quyền cho HĐQT.</p> <p>n) Công Ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>		
8	<p>Điều 21. Thay đổi các quyền</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 19.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó. 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 23 và Điều 25 của Điều lệ này. 	<p>Điều 19. Thay đổi các quyền</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, 21 và 21 Điều lệ này. 	<p>Vận dụng theo quy định tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT116/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng</p>
9	<p>Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, 	<p>Điều 20: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ 	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 140 Luật</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; d. Các công việc khác phục vụ đại hội. <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho</p>	<p>đồng thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g) Các công việc khác phục vụ đại hội. <p>3. “Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo</p>	doanh nghiệp

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp...Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ...Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp”.</p>	
10	<p>Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 22: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 145 Luật Doanh nghiệp
11	<p>Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp theo khoản 2 Điều này hoặc lấy</p>	<p>Điều 23: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 147 Luật doanh nghiệp

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 26 dưới đây.</p> <p>2. Điều kiện thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp:</p> <p>2.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2.2, 2.3 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>b. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>d. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại</p>	<p>nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công Ty;</p> <p>3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5 Điều này.</p> <p>4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	<p>75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.</p>	
12	<p>Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</p>	<p>Điều 24: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ lúc nào và bất kỳ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 149 Luật Doanh nghiệp và tình hình thực tế tại Công ty

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Các tài liệu giải trình có thể đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p>	
13	<p>Điều 27. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng Tiếng Việt, có thể lập thêm bằng Tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>i) Chữ ký của Chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được làm xong, thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>	<p>Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trưởng họp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập</p>	<p>- Sửa đổi điểm i phù hợp với quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này.</p> <p>Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.</p>	
14	<p>Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án xem xét,</p>	<p>Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. 	<p>tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 23 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này 	
15	<p>Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các điều kiện sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b. Có năng lực điều hành và tổ chức quản lý doanh nghiệp; c. Có hiểu biết về Pháp luật và các nội dung cơ bản hiện hành của Nhà nước về quản lý sản xuất và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp; d. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung 	<p>Điều 28. Tiêu chuẩn, điều kiện và thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b. Có năng lực điều hành và tổ chức quản lý doanh nghiệp; c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty; 	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều 155 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>thực và liêm khiết;</p> <p>e. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty khác;</p> <p>f. Các điều kiện khác theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>d. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và liêm khiết;</p> <p>e. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty khác;</p> <p>f. Các điều kiện khác theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>g. Ngoài các điều kiện trên, thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu là 03 người. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên HĐQT tại từng thời kỳ.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công Ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thành viên đó không đủ điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 29.1 Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; d. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định 	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công Ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công Ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Công Ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này b) ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, 	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:</p>	<p>trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. <p>c) Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều này.</p> <p>6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>a) Bị Toà án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;</p> <p>b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính công ty.</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định tại Khoản 5 Điều này</p>		
16	<p>Khoản 3,4 Điều 29.</p> <p>3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>a. Cổ đông cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp cho Cổ đông pháp nhân trong nước bao gồm các tổ chức kinh tế và các tổ chức xã hội được pháp luật Việt nam công nhận nắm giữ từ ba phần trăm (3%) trở lên số lượng cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong vòng sáu (06) tháng trở lên và đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại Khoản 1 Điều này có quyền ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau cho đạt tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công Ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo mẫu của Công Ty;</p> <p>g) Công Ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công Ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công Ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công Ty.</p>	
17	Điều 31. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là người đại diện theo pháp luật tùy theo tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh: Ban Giám đốc, Kế</p>	<p>Điều 156 Luật Doanh nghiệp và tình hình thực tế tại Công Ty</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày</p>	<p>toán trưởng/Phụ trách Kế toán của Chi nhánh/Nhà máy/Trung tâm; Trưởng/Phó Phòng/Ban/đơn vị trong Công Ty và người quản lý khác theo quyết định của HĐQT trong từng thời kỳ.</p> <p>f) Quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công Ty, trừ những hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;</p> <p>g) Thành lập và quyết định tổ chức hoạt động của Hội đồng lương thưởng và các vấn đề có liên quan;</p> <p>h) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty.</p> <p>i) Bất kỳ vấn đề nào khác mà Chủ tịch HĐQT thấy cần thiết phải quyết định vì lợi ích của Công Ty trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này</p> <p>j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		quản trị.	
18	<p>Điều 32. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định thành viên thay thế đó là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định thành viên thay thế đó không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.</p> <p>3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định không còn tư cách thành viên Hội đồng quản</p>	Bỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. - Trường hợp thành viên HĐQT cần chỉ định một người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, thành viên HĐQT đó có văn bản ủy quyền để người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn được ủy quyền

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.</p> <p>4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình</p>		
19	<p>Điều 34. Người phụ trách quản trị Công Ty.</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>Điều 34. Người phụ trách quản trị Công Ty.</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công Ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công Ty để hỗ trợ công tác quản trị Công Ty. Người phụ trách quản trị Công Ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công Ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 phù hợp với quy định K5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều 281 NB 155/2020 của Chính phủ</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
20	<p>Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng.</p>	<p>Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công Ty xây dựng bộ máy quản lý để điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày. Bộ máy quản lý của Công Ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Công Ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>- Sửa chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc thành Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc</p>
21	<p>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc:</p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;</p> <p>b) Là cổ đông sở hữu ít nhất 3% vốn điều lệ của công ty hoặc người không phải là cổ đông có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</p> <p>2. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác</p>	<p>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc, Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 162 Luật Doanh nghiệp và tình hình thực tế tại Công Ty</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>3. Nhiệm kỳ: Theo Khoản 1 Điều 31 Điều lệ này, Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, quyết định các dự án đầu tư; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những quy chế quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; d. Quyết định việc tổ chức hoạt động, số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, 	<p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty theo phân cấp/ủy quyền của Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ, quy chế, quy định Công Ty; b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; 	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ trên cơ sở tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Tuyển dụng lao động;</p> <p>f. Vào ngày 31 tháng 03 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.</p> <p>g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ</p>	<p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công Ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công Ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>trong kinh doanh;</p> <p>k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;</p>		
22	Không có	<p>Điều 38. Các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan sau đây:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công Ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp</p>	<p>Bổ sung phù hợp Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 294 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>đồng quản trị và Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công Ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>6. Công Ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>8. Giao dịch giữa Công Ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này phải phù hợp quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và pháp luật về chứng khoán.</p>	
23	Điều 46. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	Bỏ, được quy định tại khoản 7 Điều 48	
24	Điều 48. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 04 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 03 năm sau	Điều 50. Năm tài chính Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.	Sửa đổi phù hợp với niên độ kế toán hiện tại của Công ty
25	Điều 49. Hệ thống kế toán 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Điều 51. Chế độ kế toán 3. Công Ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công Ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm	Sửa đổi, bổ sung khoản 3

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.	
26	<p>Điều 54. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định. <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Điều 56. Giải thể Công Ty</p> <p>1. Công Ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. <p>2. Việc giải thể Công Ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	Bỏ quy định “Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn” vì thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn
27	Điều 56. Gia hạn hoạt động	Bỏ	Do thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
28	<p>Điều 60. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 60 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vang Thăng Long nhất trí thông qua ngày 05 tháng 06 năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 60. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XII chương, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vang Thăng Long thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Sửa đổi khoản 1 cho phù hợp với thực tế các chương, điều của Điều lệ sửa đổi, bổ sung
29	<p>Các từ “Giám đốc” sửa thành “Tổng Giám đốc”; “Phó Giám đốc” sửa thành “Phó Tổng Giám đốc” trong toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung</p>		